

Bản án số: 23/2022/HSPT

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 550/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Văn P (tên gọi khác: P), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn X (đã chết) và bà Hồ Thị Ta Đ, sinh năm 1960; vợ: Hồ Thị N, sinh năm 1976; con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

+ Từ nhỏ ở với cha mẹ, học hết lớp 02/12 thì nghỉ học ở nhà làm rẫy.

+ Ngày 04/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 7 năm tù giam về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 21/5/2015 chấp hành xong án phạt tù, trở về sinh sống tại địa phương cho đến khi bị bắt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 13/5/2020 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn P:* Ông Bùi Văn T - Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn P có quan hệ quen biết với một người tên H (người Quảng Trị, không rõ địa chỉ). Vào cuối tháng 4/2020, H nhờ P giới thiệu nguồn ma túy để mua. P đưa số điện thoại của một người tên S (người dân tộc Lào) cho H và giới thiệu H cho S. Vào đầu tháng 5/2020, H gọi điện thoại cho P nói với P biết số ma túy (khoảng 5 kg) mà H mua của S hiện đang ở Huế, do ma túy “dở” nên H muốn trả lại cho S. Vào đêm 12/5/2020, H gọi cho T (không rõ nhân thân lai lịch) bảo mang số ma túy nói trên giao cho P tại số nhà 01A/170 L, phường K, thành phố Huế (nơi P đang thuê trọ). Khoảng 03 giờ 0 phút ngày 13/5/2020, T mang số ma túy trên giao cho P, P buộc dây ni-lông mang ra cất giấu ở góc vườn, để chờ H đến nhận lại hoặc H cho người đến nhận, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ số ma túy trên.

Quá trình khám xét, Cơ quan Công an còn thu giữ tại phòng ngủ của P 10 viên nén màu đỏ và một số bột mịn màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 301/GĐ ngày 18/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận:

Tổng khối lượng chất tinh thể rắn màu trắng là 4.929,24 gam ma túy, loại Methamphetamine.

10 viên nén hình trụ tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 1,0055 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Màu tinh thể rắn màu trắng (dạng bột mịn) có khối lượng là 0,1111 gam ma túy, loại Ketamine.

Trong quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế còn phát hiện 04 đối tượng khác là: Đào Xuân B, Trần Quốc T, Nguyễn Thị N, Ngô Thị Mộng L đang ở chung nhà số 01A/170 L, phường K, thành phố Huế với P. Tuy nhiên, 4 đối tượng trên không biết P có hành vi tàng trữ số ma túy nêu trên, nên không có căn cứ xử lý.

về vật chứng vụ án thu giữ của Hồ Văn P:

+ Methamphetamine: 4.929,24 gam.

+ Ketamine: 0.1111 gam.

+ 02 điện thoại di động (01 Nokia và 01 Iphone).

+ Xe ô tô biển kiểm soát 74C-08734.

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 326.420.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Các vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, số tiền 326.420.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) đã được gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2021/HS-ST ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn P tù Chung thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/10/2021, bị cáo Hồ Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Đối với hành vi của người có T thì cơ quan điều tra đã tách ra và tiếp tục xem xét theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là cơ sở, bởi vì: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo P xuất phát từ việc P đã gọi cho H nhưng H không đến, P đã dùng dây cột gói ma túy đó bỏ ra góc vườn, như vậy bị cáo đã thừa nhận hành vi nhưng Toà án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo là không đúng, còn bị cáo khai quanh co là do nhận thức của bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo không hưởng lợi gì, hoàn cảnh gia đình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và cho rằng Toà án xét bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy là đúng”, xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hồ Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, vì Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo quá nặng và đề nghị cơ quan chức năng truy bắt được tên T, vì bắt được tên T thì tội của bị cáo sẽ nhẹ hơn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Hồ Văn P tại nhà số 01A/170 L, phường K, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; phát hiện một túi nilong màu đen chứa ma túy (nặng khoảng 5kg) được P cất giấu tại góc vườn, quá trình khám xét, Cơ quan Công an còn thu giữ tại phòng ngủ của P 10 viên ma túy nén màu đỏ và một số bột ma túy mịn màu trắng. Tổng số lượng ma túy thu được, theo kết luận giám định gồm 4.929,24 gam loại Methamphetamine và 0,1111 gam loại Ketamine.

Quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận số ma túy này là của bị cáo mà do T mang tới và để tại chỗ ở của bị cáo để nhờ bị cáo chuyển cho người khác nhưng bị cáo không có căn cứ gì để chứng minh. Mặt khác, với các chứng cứ tài liệu có trong hồ vụ án, như Biên bản khám xét vào lúc 6h 30 phút ngày 13/5/2020 tại nhà số 1A/170, L, phường K, thành phố Huế, chỗ ở của Hồ Văn P (BL-54-55); Biên bản kiểm tra điện thoại thu giữ của Hồ Văn P danh sách cuộc gọi, tin nhắn, zalo (BL-141); sao lưu tin nhắn (BL-144); sự thừa nhận của bị cáo tại biên bản hỏi cung bị cáo vào ngày 5/5/2021 (có kiểm sát viên và Luật sư Bùi Văn Thi tham gia-BL 187,188), có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy theo kết luận giám định là 4.929,24 gam loại Methamphetamine và 0,1111 gam loại Ketamine. Do đó, hành vi của bị cáo Hồ Văn P đã phạm vào tội về “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là rất nguy hiểm, gây ra hậu quả rất xấu cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy làm lây

lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác làm ảnh hưởng trật tự, an ninh tại địa phương và bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 7 năm tù về tội phạm ma túy vào ngày 4/10/2010, ngày 21/5/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án này. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, do nhận thức nên bị cáo khai báo quanh co nhưng bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo là thiếu sót. Quan điểm của Luật sư về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên xét tính chất hành vi của bị cáo, hậu quả của vụ án, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, xét nhân thân của bị cáo và yêu cầu của công tác phòng chống ma túy trong giai đoạn hiện nay nên hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là thoả đáng, có tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình phạt như Toà án cấp sơ thẩm tuyên mặc dù áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[3] Về đề nghị của bị cáo về việc truy bắt người có tên T thì bị cáo sẽ nhẹ tội. Thấy rằng, bị cáo tàng trữ lượng ma túy như trên thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Còn các đối tượng có dấu hiệu liên quan trong vụ án này, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra cấp sơ thẩm tiếp tục điều tra xem xét theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên, cấp phúc thẩm thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên toà phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn P (tên gọi khác: P), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Văn P từ Chung thân** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn P số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hồ Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường